

BÀI 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC

1. Đặc điểm của môi trường:

Dựa vào lược đồ nhận xét diện tích các hoang mạc trên thế giới.

Quan sát lược đồ cho biết các hoang mạc trên thế giới thường phân bố ở đâu?



Hoang mạc chiếm diện tích khá lớn phần đất nổi trên bề mặt Trái Đất (khoảng 1/3 diện tích)

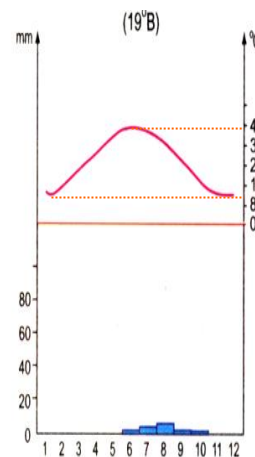
a. Phân bố:

- Nằm dọc 2 bên đường chí tuyến.
- Nằm sâu trong nội địa.
- Gần các dòng biển lạnh.

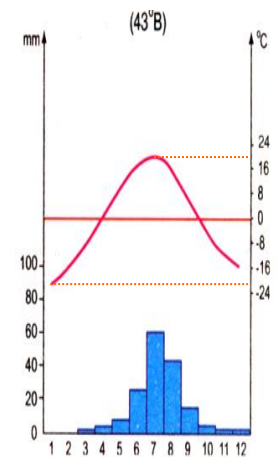
b. Đặc điểm khí hậu:

Quan sát hình 19.2 và 19.3:

- Nêu đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc.
- So sánh sự khác nhau về chế độ nhiệt của hoang mạc ở đới nóng và đới ôn hoà.



Hình 19.2 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của hoang mạc Xa-ha-ra ở châu Phi



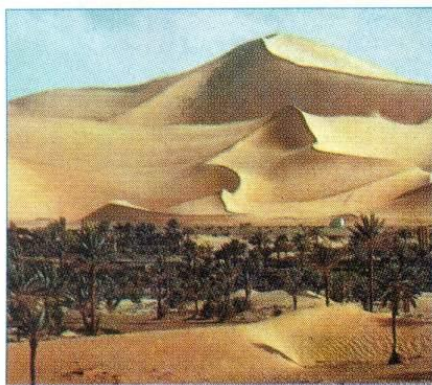
Hình 19.3 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của hoang mạc Gô-bi ở châu Á

Các yếu tố	Hoang mạc đới nóng (Xahara 19°B)	Hoang mạc đới ôn hoà (Gobi 43°B)
Nhiệt độ: + Mùa đông (T1) °C + Mùa hạ (T7) °C + Biên độ nhiệt: °C	12 °C 40 °C 28 °C	- 22 °C 19 °C 41 °C
Lượng mưa trong năm (mm)	21 (mm)	130 (mm)
Nhận xét đặc điểm của khí hậu	- <u>Nhiệt độ:</u> + <u>Mùa đông:</u> ấm + <u>Mùa hạ:</u> Rất nóng - <u>Biên độ nhiệt trong năm</u> cao - <u>Lượng mưa:</u> rất ít	- <u>Nhiệt độ:</u> + <u>Mùa đông:</u> Rất lạnh + <u>Mùa hạ:</u> không quá nóng <u>Biên độ nhiệt trong năm</u> Rất cao - <u>Lượng mưa:</u> ít

Vậy qua phân tích hai biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, cho biết khí hậu hoang mạc có đặc điểm gì nổi bật?

- Khí hậu hoang mạc có đặc điểm:

- + **Khô hạn** vì lượng mưa rất ít nhưng lượng bốc hơi lại rất lớn.
- + **Khắc nghiệt** vì biên độ nhiệt trong năm lớn, biên độ nhiệt giữa ngày và đêm càng lớn hơn.



Hình 19.4 - Hoang mạc cát và ốc đảo ở châu Phi



Hình 19.5 - Hoang mạc ở Bắc Mỹ

Quan sát H19.4 và H19.5: Em hãy mô tả nội dung ảnh

H19.4: Nhiều cát, gợn sóng, trong ốc đảo có cây mọc.

H19.5: Có sỏi đá, cây bụi gai, cây xương rồng khổng lồ.

Vậy bề mặt hoang mạc có đặc điểm gì?

c. Cảnh quan

- Bề mặt các hoang mạc bị cát hay sỏi đá bao phủ.

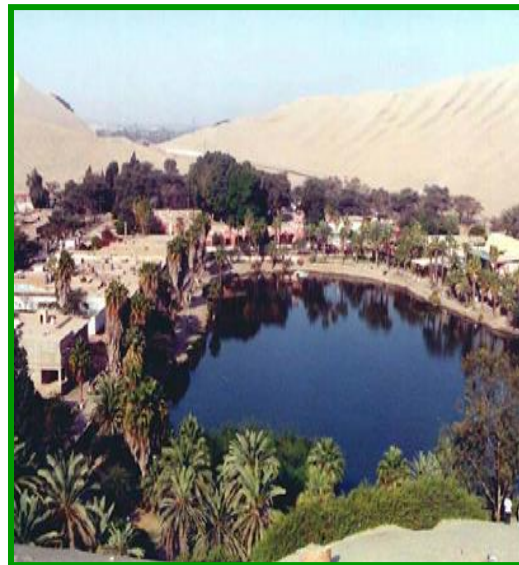
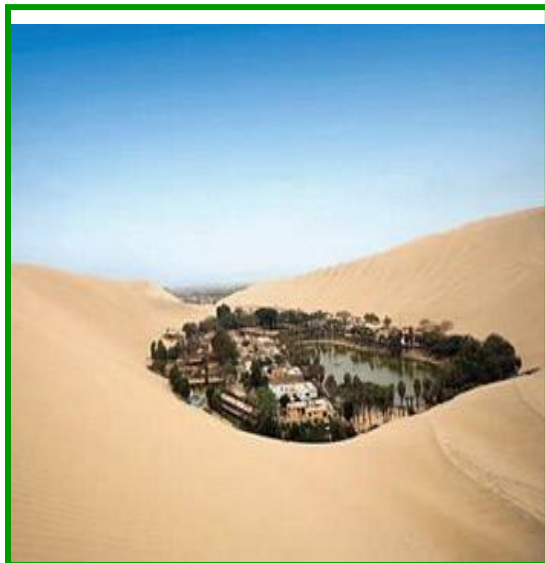


* Vậy thực vật, động vật sống ở hoang mạc có đặc điểm như thế nào?

- **Thực vật:** cằn cỗi, thưa thớt (do thiếu nước).

- **Động vật:** rất hiếm (chủ yếu là bò sát và côn trùng).

Dân cư sinh sống ở đâu?



- Dân cư ít, tập trung tại các ốc đảo.

2. SỰ THÍCH NGHI CỦA THỰC, ĐỘNG VẬT VỚI MÔI TRƯỜNG

Động, thực vật thích nghi với môi trường hoang mạc bằng những cách nào?

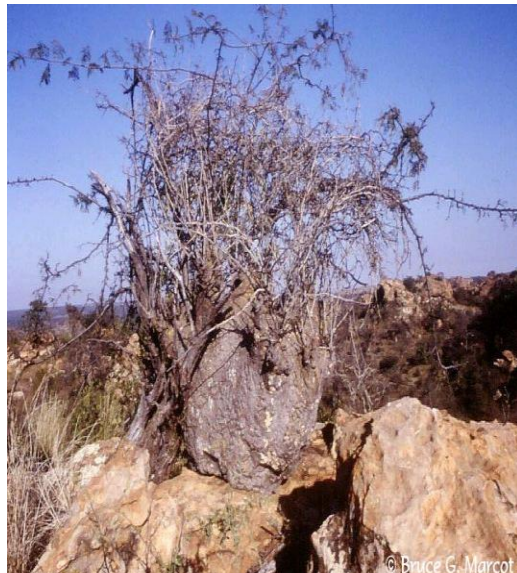
Thực vật và động vật thích nghi với sự khô hạn khắc nghiệt của hoang mạc bằng 2 cách:

- Tự hạn chế sự mất nước.



-Tự hạn chế sự mất nước: lá bọc sáp hay biến thành gai, bò sát vùi trong cát kiếm ăn vào ban đêm.

- Tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể.



★KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Các hoang mạc trên thế giới thường xuất hiện ở:

- a. Dọc theo hai bên đường chí tuyến.
- b. Nằm sâu trong nội địa.
- c. Gần các dòng biển lạnh.

d. Tất cả các câu trên đều đúng.

2. Các hoang mạc có mùa hạ không nóng, mùa đông rất lạnh, mưa ít nằm ở:

a. Nhiệt đới.

b. Ôn đới.

c. Hàn đới.

d. Cận nhiệt đới

3. Thực vật ở hoang mạc thích nghi được với môi trường khắc nghiệt, khô hạn nhờ có khả năng:

a. Rút ngắn chu kì sinh trưởng.

b. Lá biến thành gai hay có bọ sáp.

c. Dự trữ nước trong thân, có bộ rễ dài.

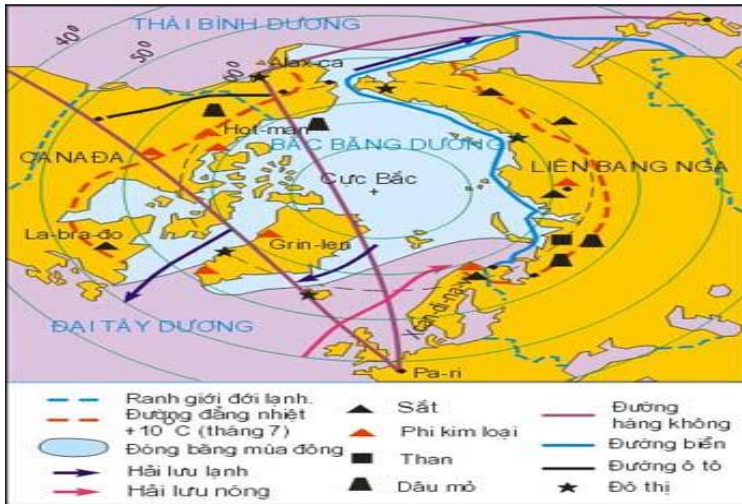
d. Tất cả các khả năng trên.

BÀI 21: MÔI TRƯỜNG ĐÓI LẠNH

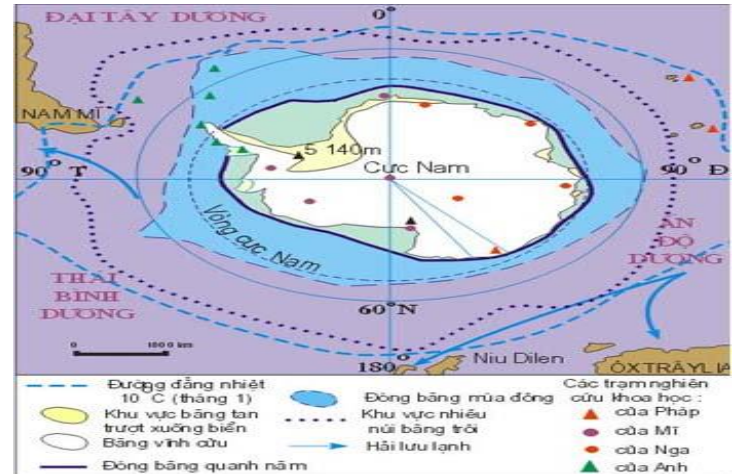
1. Đặc điểm của môi trường:

Cho biết sự khác nhau của môi trường đới lạnh ở hai bán cầu?

Xác định ranh giới của môi trường đới lạnh ở hai bán cầu?



Lược đồ môi trường đới lạnh ở cực Bắc



Lược đồ môi trường đới lạnh ở cực Nam

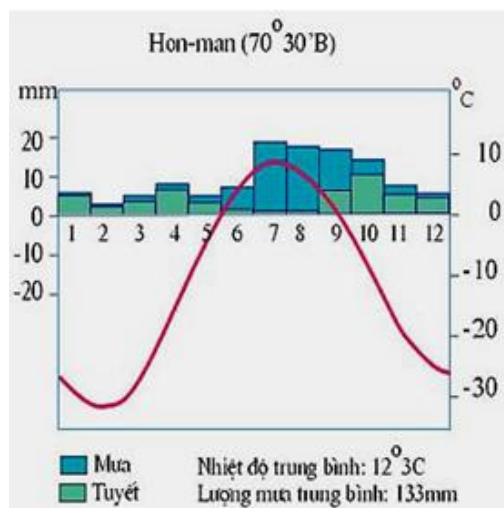
a/ Vị trí: Đới lạnh nằm trong khoảng từ hai vòng cực đến hai cực.

- Ở Bắc bán cầu là đại dương.

- Ở Nam bán cầu là lục địa.

b/ Khí hậu:

Quan sát và hoàn thành 2 bảng sau dựa vào biểu đồ:



Nhiệt độ

Cao nhất	Thấp nhất	Biên độ nhiệt	Nhận xét
Tháng 7 9°C	Tháng 2 -31°C	40	Lạnh lẽo, mùa hạ ngắn

Lượng mưa

Lượng mưa trung bình năm	Tháng mưa nhiều nhất	Tháng mưa thấp nhất	Nhận xét
133 mm	Tháng 7, 8: dưới 20 mm	Các tháng còn lại	Mưa ít Mưa tuyết

Rút ra đặc điểm cơ bản của môi trường đới lạnh?

Khí hậu vô cùng lạnh lẽo, khắc nghiệt

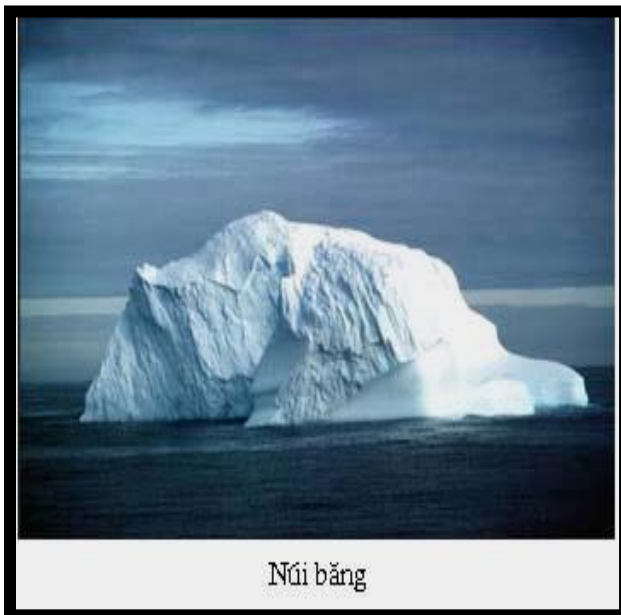
+ Mùa đông dài, nhiệt độ luôn dưới -10°C

+ Mùa hạ ngắn ngủi (2→3 tháng), không vượt quá 10°C .

+ Biên độ nhiệt năm rất lớn.

- Mưa rất ít (dưới 500 mm/ năm), phần lớn dưới dạng mưa tuyết.

Quan sát hình: so sánh sự khác nhau giữa núi băng và băng trôi.



- Kích thước: núi băng lớn hơn băng trôi.

+ Băng trôi: xuất hiện vào mùa hạ, là sự nứt vỡ từ biển băng.

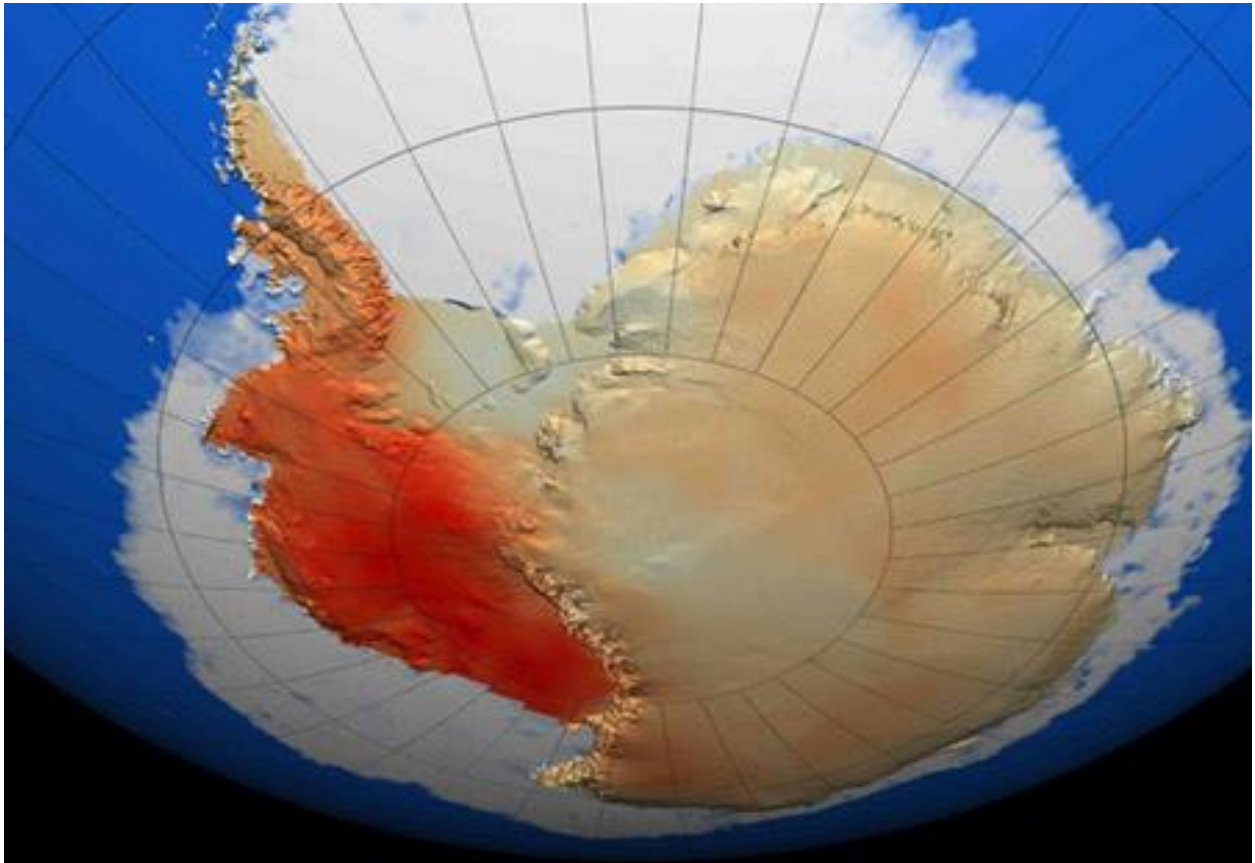
+ Núi băng: lượng băng quá nặng, dày tự tách ra từ một khiên băng lớn.

Sự tan băng sẽ ảnh hưởng đến đời sống của con người như thế nào?





Tháng 4/1912. Con tàu Titanic huyền thoại được hạ thủy. Đây là lần vượt biển đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Nó đã đâm vào một núi băng trôi, vĩnh viễn nằm dưới biển Bắc Đại Tây Dương lạnh giá mang theo hơn 1500 hành khách.



Bản đồ về tình trạng ấm lên của Nam Cực.

Khu vực màu đỏ có mức tăng nhiệt độ lớn nhất



Tàu phá băng

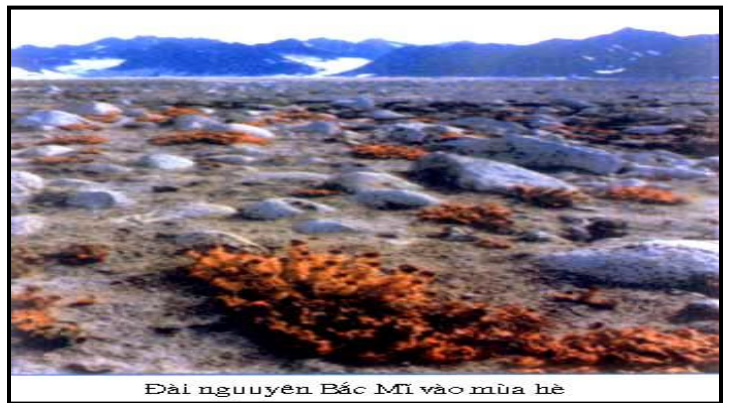


2. Sự thích nghi của động vật và thực vật đối với môi trường:

Quan sát hình: Hãy nhận xét thực vật ở đài nguyên đới lạnh: số lượng cây, loài cây, độ cao của cây? (Thực vật đặc trưng: rêu, địa y...ít về số lượng, số loài và chỉ phát triển vào mùa hạ)



Hình 21.6 - Đài nguyên Bắc Âu vào mùa hạ



Đài nguyên Bắc Mỹ vào mùa hè

Cách thích nghi khí hậu của các loài động vật với môi trường đới lạnh?

(Động vật có lớp mỡ dày, Lông dày)



Động vật ở đới lạnh

Động vật có lớp mỡ dày: cá voi, hải cẩu



Lông dày: thỏ, gấu, cáo, cú tuyết ...



- Thực vật đặc trưng: rêu, địa y...ít về số lượng, số loài và chỉ phát triển vào mùa hạ.

- Động vật: tuần lộc, chim cánh cụt, hải cẩu, gấu trắng...

+ Chúng thích nghi nhờ có bộ lông dày, lông không thấm nước hoặc lớp mỡ dày...

+ Sống theo bầy đàn , ngủ đông.

🔴Kiểm tra đánh giá

1. Đới lạnh được gọi là hoang mạc lạnh của trái đất vì:

- Lượng mưa trong năm ít <500 mm, rất khô hạn.
- Khí hậu khắc nghiệt, biên độ nhiệt năm lớn.
- Có rất ít người sinh sống, động, thực vật nghèo nàn.

d. Tất cả các ý trên.

2. Động vật ở đới lạnh thích nghi với khí hậu khắc nghiệt nhờ:

- a. Có lớp mỡ dày dưới da.
- b. Có lớp lông dày, không thấm nước.
- c. Di cư hoặc ngủ đông.

d. Tất cả các ý trên.

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa	Mục I: Mục II: Mục III:.....	1. 2. 3.